**Tiếng Việt . BÀI VIẾT 3**

**KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

(Thay đổi vai kể và lời kể)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu và vận dụng được khái niệm kể sáng tạo khi viết bài văn kể chuyện.

- Biết cách thay đổi vai kể, thay đổi một số từ ngữ khi viết đoạn văn kể chuyện.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết thay đổi vai kể và từ ngữ của văn bản gốc để biểu đạt tình cảm, cảm xúc phù hợp với câu chuyện, tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (qua việc trao đổi, thảo luận trong nhóm, trước lớp), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (qua việc thay đổi vai kể, thay đổi từ ngữ trong câu chuyện). Bồi dưỡng PC trách nhiệm, yêu nước (thông qua suy nghĩ, lời nói và việc làm của một bạn thiếu nhi có tấm lòng nhân ái, trung thực, có ý thức trách nhiệm).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị bảng phụ (hoặc file trình chiếu trên màn hình) gồm 2 cột: một cột viết 2 đoạn văn ở trang 43, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; một cột viết 2 đoạn văn tương tự trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* ở trang 36, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bên dưới 2 cột là các CH gợi ý ở trang 44.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HĐ MỞ ĐẦU**– GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện, mỗi em kể tên một cuốn truyện/câu chuyện mà em đã đọc và nhân vật mà em thích nhất trong câu chuyện đó. (Hoặc GV chiếu bìa một số quyển truyện thiếu nhi nổi tiếng, HS xung phong nói tên nhân vật mà em thích trong quyển truyện đó; …).- GV giới thiệu bài: Ngay từ lớp 1, các em đã được học cách kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc. Trong bài học hôm nay, các em sẽ được hướng dẫn để kể những chuyện đã nghe, đã đọc một cách sáng tạo. Chúc các em có một giờ học vui và hiệu quả.**B. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC****Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. ***HĐ 1: Nhận xét***- GV cho HS đọc BT ở mục Nhận xét - Tổ chức thảo luận nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS) về BT 1. Có thể sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn khi thảo luận.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.- GV hướng dẫn HS nhận xét, tổng hợp câu trả lời đúng.? Nêu những điểm khác nhau giữa hai đoạn văn:? Việc làm của Hải được thuật lại trong hai đoạn văn và ý nghĩa của việc làm có thay đổi không? - Gọi 1 số HS nhận xét.- GV nhân xét, khen HS.***\* HĐ 2: Rút ra bài học***- GV gợi ý: ? Thế nào là kể sáng tạo một câu chuyện đã đọc, đã nghe?? Trong bài học hôm nay, em đã biết những cách kể sáng tạo nào?- Gọi HS trả lời CH gợi ý của GV.**C. HĐ THỰC HÀNH LUYỆN TẬP*****\* HĐ 3: Luyện tập***- GV cho HS đọc BT 1, BT 2 trong SGK. Cả lớp đọctheo thầm theo.- GV gợi ý để HS nắm vững yêu cầu của 2 BT.- GV tổ chức hoạt động nhóm (4 – 5 HS) thực hiện 2 BT:+ Đóng vai nhân vật cô chủ tiệm tạp hoá, kể một đoạn trong bài đọc Cậu bé và con heo đất (thực hiện yêu cầu của BT 1).+ Cho biết từ ngữ trong lời kể của em có những thay đổi gì so với câu chuyện trong bài đọc (thực hiện yêu cầu của BT 2).- Một số HS dựa vào kết quả hoạt động nhóm, đóng vai nhân vật cô chủ tiệm tạp hoá để kể (miệng) một đoạn trong bài đọc Cậu bé và con heo đất.- Các HS khác nêu ý kiến, nhận xét.- GV nhận xét, hướng dẫn HS hoàn thiện bài tập.**D. HĐ VẬN DỤNG**- Nêu lại phần bài học.- Học sinh về nhà kể câu chuyện sáng tạo của mình cho người thân nghe.- Nhận xét giờ học.- Dặn dò HS. | - HS nghe, ghi tên bài vào vở1 – 2 HS đọc- Về vai kể: Trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất*, người kể là người chứng kiến câu chuyện. Trong đoạn văn ở trang 43, người kể chuyện là Hải – nhân vật chính trong chuyện. Ở cả 2 đoạn văn, tên nhân vật “Hải” đều được thay bằng từ “em” – chỉ người kể.- Về lời kể (từ ngữ, cách diễn đạt):Ở đoạn văn 1, trang 43, có thay đổi một số từ ngữ: thay “rất mê” bằng “rất thích”, thay “đều nhớ” bằng “không quên”, thay “ghi” bằng “ghi chép”.- Việc làm của Hải được thuật lại trong hai đoạn văn và ý nghĩa của việc làm không thay đổi.- 1 số HS trả lời.- 1 – 2 HS đọc lại Bài học trong SGK.- Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.- Các nhóm thảo luận và đóng vai theo yêu cầu của bài.- 1 số nhóm thể hiện trước lớp.- Cá nhân nhận xét, bổ sụng.- Lắng nghe và nghi nhớ.- 2 HS nêu- Nghe và thực hiện. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................